TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2023/DS-PT
Ngày 26 – 7 – 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Bà C1 Minh Hoàng.

Ông Trịnh Xuân Miễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà*:* Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Cẩm V1, sinh năm 1960; cư trú tại: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Anh T3, là Luật sư - Văn phòng Luật sư Lê Anh T3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 107 Nguyễn Du, phường 5, thành phố Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Minh C1, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Bà Võ Thị N1, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Khánh Dương là Luật sư - Văn phòng Luật sư Mũi Cà Mau, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 83 Đinh Tiên Hoàng, khóm 4 phường 9, thành phố Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1946; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Bà Lê Thị D1, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

3. Ông Lê Thành K, sinh năm 1950; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

4. Bà Lê Hồng N2, sinh năm 1957; cư trú tại: Số 216B/26 đường Tân Du, quận N, thành phố C ..

5. Bà Lê Cẩm A1, sinh năm 1958; cư trú tại: Thị t, huyện Đ, tỉnh B ..

6. Bà Lê Kim H1, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

7. Anh Nguyễn Bạch L; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

8. Anh Nguyễn Tuấn A2; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

9. Anh Nguyễn Phúc T1; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

10. Chị Lê Ngọc T2; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

11. Chị Lê Ngọc H2, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

12. Chị Lê Ngọc V2; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

13. Anh Lê Phương V3; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

14. Lê Thanh G; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

15. Ông Lê Hoàng E; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

16. Ông Lê Văn S; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

17. Ông Lê Văn U; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

18. Ông Lê Văn T3; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

19. Bà Lê Thị Út (; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

20. Ông Lê Quốc C2; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

21. Bà Lê Hồng D2; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

22. Ông Lê Duy T4; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

23. Ông Lê Vũ H3; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

24. Ông Ngô Nghĩa H4; cư trú tại: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

25. Anh Trần Văn T5; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1 là bị đơn trong vụ án

(Tại phiên tòa bà V1, Luật sư Tuấn, ông C1, bà N1, Luật sư Dương, bà A1, bà N2, bà H2 có mặt. Những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Lê Cẩm V1 trình bày:*

Nguồn gốc phần đất diện tích 7.130m^2, tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau là của ông Lê Văn Hậu, đến ngày 07/02/1999 al, ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1 nhận chuyển nhượng từ ông Hậu. Khoảng tháng 3/1999 al bà và ông C1, bà N1 thỏa thuận hoán đổi phần đất tranh chấp với phần đất 05 công được cha mẹ cho (cụ Lê Quốc Khởi, cụ Lê Thị Ý cho bà vào năm 1985). Khi đổi đất do phần đất của bà có diện tích nhỏ hơn phần đất ông C1, bà N1 nên thỏa thuận bà trả cho ông C1, bà N1 06 chỉ vàng 24k.

Sau khi hoán đổi đất, bà là người sử dụng đất, đến năm 2001 thì được cấp quyền sử dụng đất. Năm 2008, bà cho bà Lê Kim H1 thuê, giá 5.000.000đ/năm, không thỏa thuận thời hạn thuê. Ngày 15/7/2018 al, bà cho vợ chồng chị Lê Ngọc Bích, anh Nguyễn Bạch L thuê lại phần đất này, giá thuê 5.000.000đ/năm, thời hạn thuê 03 năm (từ ngày 15/7/2018 đến ngày 15/7/2021). Sau khi chị Bích chết, anh L bỏ đi nên bà Võ Thị N1 nói để vợ chồng bà sử dụng đến khi mãn hợp đồng thuê thì trả lại. Đến khi hết thời hạn thuê, bà liên hệ ông C1, bà N1 yêu cầu trả lại đất nhưng ông C1, bà N1 không đồng ý trả dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Nay bà yêu cầu ông C1 và bà N1 trả lại phần đất tranh chấp diện tích 7.130m^2 tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có các hướng tiếp giáp: Hướng Đông giáp phần đất ông Trần Hữu Tâm; hướng Tây giáp phần đất ông Lê Văn B; hướng Nam giáp phần đất ông Trần Hữu Tâm; hướng Bắc giáp Kinh Đứng.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu hủy hợp đồng cho thuê giữa anh Nguyễn Bạch L với bà ngày 15/7/2018. Tại phiên hòa giải, bà rút yêu cầu trên với lý do hợp đồng trên đã hết thời hạn, bà cam đoan việc rút yêu cầu là tự nguyện.

Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 thống nhất trình bày:

Năm 1985, cụ Khởi và cụ Ý (cha mẹ ông) cho bà V1 05 công, bà V1 sử dụng đến năm 1988 thì trả lại đất, đến năm 1999 bà V1 đòi lại đất nhưng cụ Khởi và cụ Ý không đồng ý nên bà V1 đòi thưa. Lúc này, ông bà có sang đất của ông Lê Văn Hậu phần đất 5,5 công tầm lớn nên đã cho bà V1 mượn sử dụng đến khi nào cụ Khởi và cụ Ý chết sẽ về lấy lại 05 công đất đã cho bà V1. Đến năm 2021, ông bà lấy lại đất sử dụng cho đến khi làm thủ tục cấp quyền sử dụng thì được biết bà V1 đã đứng tên.

Ông bà yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với ông Lê Văn Hậu lập ngày 07/02/1999 al đối với phần đất 5,5 công tầm lớn và công nhận phần đất trên thuộc quyền sử dụng của ông bà.

Bà Lê Thị D1, ông Lê Thành K, bà Lê Hồng N2, bà Lê Cẩm A1 và bà Lê Kim H1 thống nhất trình bày: Năm 1985, cụ Khởi và cụ Ý có cho bà V1 05 công đất, bà V1 sử dụng được ba năm thì về huyện Đông Hải sinh sống. Trước đây, ông bà có nghe nói bà V1 với ông C1, bà N1 có đổi đất, sau khi đổi đất bà

V1 là người trực tiếp sử dụng đất. Sau đó, bà V1 cho bà H1 và vợ chồng chị Bích thuê, trong quá trình bà V1 sử dụng đất, ông C1, bà N1 không có ngăn cản. Bà D1, bà N2, bà A1 và bà H1 yêu cầu ông C1, bà N1 trả lại đất cho bà V1. Ông K yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Ngọc H2 trình bày: Trước đây, ông C1, bà N1 có cho bà V1 mượn phần đất tranh chấp nên chị yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Lê Cẩm V1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng cho thuê giữa anh Nguyễn Bạch L với bà Lê Cẩm V1 ngày 15/7/2018.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cẩm V1.

Buộc ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1, chị Lê Ngọc H2 và anh Trần Văn T5 trả cho bà Lê Cẩm V1 phần đất tranh chấp diện tích 6.916m^2 thuộc thửa 120, tờ bản đồ số 05 tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Phần đất tranh chấp có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn B (Lê Văn Bằng) điểm M6M7 dài 121,27m. Hướng Tây giáp đất ông Trần Hữu Tâm điểm M8M9 dài 17,2m; điểm M10M5 dài 99,47m. Hướng Nam giáp Kinh Đứng và đất ông Trần Hữu Tâm điểm M7M8 dài 45,87m; điểm M9M10 dài 14m. Hướng Bắc giáp đất ông Trần Hữu Tâm điểm M5M6 dài 59,91m. (Kèm theo mảnh trích đo hiện trạng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1 về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với ông Lê Văn Hậu lập ngày 07/02/1999 al đối với phần đất tranh chấp diện tích 6.916m^2 và công nhận phần đất trên thuộc quyền sử dụng của ông bà.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu 22.088.000đ

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/4/2023, ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận của yêu cầu của nguyên đơn.

Luật sư Lê Anh T3 trình bày: Trong quá trình sử dụng, bà V1 đã cho bà H1, chị Bích thuê nhưng bị đơn không phản đối. Do đó có đủ cơ sở xác định có việc hoán đổi đất giữa hai bên, đối với xác nhận được cung cấp xét thấy các nhân chứng này có sự giao động nên không đáng tin cậy, đề nghị Hội đồng xét

xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V1, buộc ông C1, bà N1, chị H2 và anh T5 trả cho bà V1 phần đất tranh chấp diện tích 6.916m^2 tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông C1, bà N1 về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với ông Hậu lập ngày 07/02/1999 al đối với phần đất diện tích 6.916m^2 và công nhận phần đất trên thuộc quyền sử dụng của ông bà.

Luật sư Phan Khánh Dương trình bày: Đối với các chứng cứ hoán đổi đất đều là chứng cứ gián tiếp chưa có căn cứ, bản thân bị đơn hoàn toàn không thừa nhận nhận 6 chỉ vàng, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà vân là chưa có căn cứ. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 còn trong hạn luật định. Nguồn gốc phần đất tranh chấp diện tích đo đạc thực tế 6.916m^2 thuộc thửa 120, tờ bản đồ số 05 tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn B (Lê Văn Bằng) dài 121,27m. Hướng Tây giáp đất ông Trần Hữu Tâm dài 17,2m; dài 99,47m. Hướng Nam giáp Kinh Đứng và đất ông Trần Hữu Tâm dài 45,87m; dài 14m. Hướng Bắc giáp đất ông Trần Hữu Tâm dài 59,91m là của ông Lê Văn Hậu. Năm 1999 bị đơn nhận chuyển nhượng đất từ ông Hậu.

Theo bà V1 xác định năm 1999 ông C1, bà N1 với bà đã thỏa thuận hoán đổi phần đất trên với 05 công đất bà đã được cụ Khởi và cụ Ý cho, do diện tích phần đất của bà ít hơn nên thỏa thuận bà đưa thêm cho ông C1, bà N1 06 chỉ vàng 24k. Ông C1, bà N1 xác định không có hoán đổi đất như lời trình bày của bà V1. Xét thấy:

Theo nguyên đơn, bị đơn đều xác định năm 1985, cụ Khởi và cụ Ý đã cho bà V1 phần đất 05 công tầm lớn do cụ Khởi đứng tên đều này được các anh chị em thừa nhận, bị đơn cho rằng năm 1988 bà V1 đã trả lại đất nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Đến năm 2001 bà V1 đã được cấp quyền sử dụng và sau đó bà V1 đã quản lý, sử dụng đất lâu dài, ông C1, bà N1 không đặt ra tranh chấp. Trong quá trình quản lý, sử dụng bà đã cho bà Lê Kim H1, chị Lê Ngọc Bích (con ông C1, bà N1) thuê đất. Nếu là đất của ông C1 bà N1 thì vì sau chị Bích là con của ông C1 bà N1 lại thuê đất của bà V1.

Theo ông C1 cho là không có việc hoán đổi đất mà chị V1 trả lại 5 công đất cho cha mẹ. Xét thấy nếu phần đất 5,5 công anh mua của anh Hậu vì sau anh

không đăng ký làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thứ hai anh Mua đất từ năm 1999 nhưng đến năm 2019 anh mới sử dụng canh tác trong khi đó bà H1 là chị ruột của anh thừa nhận thuê phần đất này của bà vân và con anh là chị Bích Tuyền cũng đã thuê phần đất này cho nên lời trình bày của anh C1 là hoàn toàn mâu thuẩn.

[2] Xét lời trình bày của bà V1 phù hợp lời trình bày của bà Lê Thị D1, ông Lê Thành K, bà Lê Hồng N2, bà Lê Cẩm A1 và bà Lê Kim H1 (là anh chị của ông C1). Cụ thể: Theo bà D1, ông K, bà N2, bà A1 và bà H1 (là anh chị của ông C1) đều thống nhất trình bày: Năm 1985, cha mẹ có cho bà V1 05 công đất, bà V1 sử dụng được ba năm thì về huyện Đông Hải sinh sống. Trước đây, ông bà có nghe nói bà V1 với ông C1, bà N1 có đổi đất.

Việc bà V1 cho rằng có đưa bị đơn 06 chỉ vàng 24k tuy không được phía bị đơn thừa nhận. Nhưng theo bà N2, bà A1 và bà H1 đều xác định bà V1 có đưa cho vợ chồng ông C1 06 chỉ vàng 24k.

Bị đơn cho rằng không có hoán đổi đất là không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vì nếu không có hoán đổi đất thì tại sao bị đơn biết bà V1 cho bà H1, chị Bích và anh L thuê nhưng không có ý kiến phản đối. Trong khi đó bị đơn cho rằng đất của bị đơn nhận chuyển nhượng từ ông Hậu nhưng chị Bích là con ruột của bị đơn sử dụng phần đất, nhưng vẫn trả tiền thuê đất cho bà V1.

Vì vậy có căn cứ Năm 1999, giữa nguyên đơn với bị đơn có thỏa thuận hoán đổi đất và để thuận tiện cho việc làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất nên đã thống nhất làm thủ tục chuyển nhượng trực tiếp từ ông Hậu cho bà V1. Việc hoán đổi giữa hai bên đã hoàn thành trên thực tế, cụ thể: Bà V1 đã được cấp quyền sử dụng đất và đã sử dụng đất, bị đơn đã trực tiếp sử dụng phần đất cụ Khởi và cụ Ý cho bà V1 cho đến nay.

[3] Đối với các xác nhận của Lương Thị Nhan, Lương Văn Quỳ, Lê Văn Khuyên, Nguyễn Thị Út, Lê Thanh Mừng, Lê Văn Miền, Lê Văn Bằng, Lương Văn Miên do Luật sư Phan Khánh Dương cung cấp ngày 25/7/2023. Xét thấy không có căn cứ để làm chứng cứ quyết định vụ án.

Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Tại phiên tòa người kháng cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc kháng cáo.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đối với việc bà V1 rút lại yêu cầu hủy hợp đồng thuê nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ nên không xem xét.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với các phân tích trên.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu 22.088.000đ (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng). Buộc ông

Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Cẩm V1 số tiền 22.088.000đ (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

[6] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Minh C1 có đơn xin miễn án phí vì hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Song, ông chỉ trình bày trong đơn và địa phương xác nhận chữ ký, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh là hộ nghèo hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nên ông phải nộp án phí có giá ngạch như án sơ thẩm đã tuyên. Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu án phí số tiền 27.237.760đ, được đối trừ số tiền 300.000đ ông C1, bà N1 đã dự nộp ngày 31/01/2023. Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 còn phải nộp tiếp số tiền 26.937.760đ (hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu mỗi người 300.000đ. Ngày 10/4/2023 ông, bà đã dự nộp mỗi người 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thời Bình được chuyển thu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Lê Cẩm V1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng cho thuê giữa anh Nguyễn Bạch L với bà Lê Cẩm V1 ngày 15/7/2018.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cẩm V1.

Buộc ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1, chị Lê Ngọc H2 và anh Trần Văn T5 trả cho bà Lê Cẩm V1 phần đất tranh chấp diện tích 6.916m^2 thuộc thửa 120, tờ bản đồ số 05 tọa lạc ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Phần đất tranh chấp có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn B (Lê Văn Bằng) điểm M6M7 dài 121,27m. Hướng Tây giáp đất ông Trần Hữu Tâm điểm M8M9 dài 17,2m; điểm M10M5 dài 99,47m. Hướng Nam giáp Kinh Đứng và đất ông Trần Hữu Tâm điểm M7M8 dài 45,87m; điểm M9M10 dài 14m. Hướng Bắc giáp đất ông Trần Hữu Tâm điểm M5M6 dài 59,91m. (Kèm theo mảnh trích đo hiện trạng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1 về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông, bà với ông Lê Văn Hậu lập ngày 07/02/1999 al đối với phần đất tranh chấp diện tích 6.916m^2 và công nhận phần đất trên thuộc quyền sử dụng của ông bà.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu 22.088.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng). Buộc ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Cẩm V1 số tiền 22.088.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 phải chịu 27.237.760 đồng, được đối trừ số tiền 300.000 đồng ông C1, bà N1 đã nộp tại biên lai thu số 0013546 ngày 31/01/2023. Ông Lê Minh C1 và bà Võ Thị N1 còn phải nộp tiếp số tiền 26.937.760 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Bà V1 không phải chịu đã được miễn dự nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Minh C1, bà Võ Thị N1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng, ngày 10/4/2023 đã dự nộp mỗi người 300.000 đồng lai số 0013930 và 013929 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hùng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miễn **Châu Minh Hoàng** **Dương Hùng Quang**